

VAI TRÒ CỦA PHỤ NỮ KHMER TRONG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP Ở XÃ NGŨ LẠC, HUYỆN DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

ROLES OF KHMER WOMEN IN AGRICULTURAL PRODUCTION IN NGU LAC COMMUNE, DUYEN HAI DISTRICT, TRA VINH PROVINCE

Tô Lan Phương

Viện Nghiên cứu Phát triển DBSCL, Trường Đại học Cần Thơ

Tóm tắt - Nghiên cứu này nhằm đánh giá mức độ tham gia và quyết định của phụ nữ Khmer trong sản xuất nông nghiệp khó khăn ở tỉnh Trà Vinh. Ở vùng nghiên cứu, có nhiều hoạt động sản xuất nông nghiệp trong đó phổ biến nhất là chăn nuôi gia súc, tiếp đến là nuôi tôm quảng canh và luân canh lúa-màu. Phần lớn phụ nữ Khmer có trình độ học vấn thấp và chưa tiếp cận với các hoạt động xã hội để nâng cao năng lực và vai trò quyết định trong sản xuất nông nghiệp. Trong điều kiện đó, phụ nữ vẫn tham gia thực hiện và đóng góp ý kiến cho nam giới trong hầu hết các hoạt động sản xuất, đặc biệt là trồng hoa màu và chăn nuôi. Tuy nhiên, vai trò quyết định của nữ giới trong các lĩnh vực quan trọng vẫn chưa được coi trọng như kỹ thuật canh tác, quy mô sản xuất, vật tư nông nghiệp. Phụ nữ Khmer vùng nghiên cứu không chỉ có vai trò rất quan trọng trong sản xuất nông nghiệp mà còn là thành viên quan trọng trong quản lý gia đình.

Từ khóa - vai trò của phụ nữ, phụ nữ Khmer, sản xuất nông nghiệp, Trà Vinh

Abstract - This study evaluates the participation and decision level of Khmer women in agricultural production in areas facing with natural and social difficulties at Ngu Lac commune, Duyen Hai District, Tra Vinh province. In the study area, there are many agricultural activities and livestock husbandry is the most common, followed by extensive shrimp breeding and alternative rice-vegetable crops. Khmer women have low education and have not much access to social activities, so they had limited opportunities to improve their capacity and decisive roles in agricultural production. In these situations, they still participate in all stages of implementation and contribute ideas for men in most types of farming, particularly in the production of vegetable crops and livestock husbandry. However, the role of women in important sectors such as farming techniques, aquaculture scale, agricultural materials have not been respected. Moreover, Khmer women in the study areas not only play an important role in agricultural production, but also in family management.

Key words - women roles, Khmer women, agricultural production, Tra Vinh

1. Đặt vấn đề

Bình đẳng giới đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững và duy trì những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp cho thế hệ tiếp theo (World Bank, 2012). Hiện nay, có rất nhiều gánh nặng đang chồng chất lên vai người phụ nữ. Việc phụ nữ đóng góp nhiều hơn vào hoạt động sản xuất nông nghiệp là do chiến lược đa dạng sinh kế và tăng thu nhập cho gia đình từ các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, buôn bán nông sản hoặc làm thuê nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp (IFAD, 2012; 2014). Tuy nhiên, ngành nông nghiệp ở nhiều nước đang phát triển hoạt động kém hiệu quả, một phần vì phụ nữ phải đối mặt với khó khăn nghiêm trọng hơn nam giới trong việc tiếp cận các nguồn lực sản xuất trong khi họ góp phần quan trọng trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn (SOFA et al., 2011). Phụ nữ không có điều kiện học tập, giao lưu, thụ hưởng các giá trị văn hóa tinh thần, trình độ văn hóa vốn đã thấp lại không có điều kiện bổ sung, nâng cao, sự hiểu biết xã hội hạn chế, lạc hậu. Bên cạnh đó thì họ còn phải đối mặt với nhiều định kiến như: trọng nam khinh nữ, chồng chúa vợ tôi, phụ nữ thì không có kiến thức làm cho họ khó có thể phát huy hết khả năng của mình. Đặc biệt là người phụ nữ Khmer, vai trò của họ và sự đóng góp của họ vào hoạt động sản xuất nông nghiệp chưa thực sự được đánh giá cao. Trà Vinh là vùng đất gặp nhiều khó khăn về điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội và đặc biệt là tình trạng thiếu nước ngọt gây không ít khó khăn cho việc canh tác nông nghiệp. Xã Ngũ Lạc là xã thuộc huyện Duyên Hải có tỉ lệ người Khmer khá cao chiếm 63% số hộ, kinh tế được chia thành hai vùng cụ thể: canh tác lúa - màu và nuôi trồng thủy sản (Báo cáo cấp xã, 2015). Người phụ nữ Khmer

không chỉ làm các công việc trong gia đình mà còn tham gia vào hầu hết các công việc đồng án tăng thêm thu nhập cho nông hộ. Do phần lớn chỉ em người dân tộc Khmer còn khó khăn trong cuộc sống cũng như điều kiện phát triển kinh tế, tiếp cận khoa học kỹ thuật còn hạn chế nên người phụ nữ Khmer cần được quan tâm nhiều hơn để họ có thể thể hiện hết khả năng và vai trò của mình trong việc phát triển kinh tế cho gia đình thông qua việc vừa chăm sóc gia đình và vừa canh tác nông nghiệp để cải thiện kinh tế.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Vai trò của phụ nữ Khmer trong hoạt động sản xuất nông nghiệp

Khách thể nghiên cứu: Phụ nữ người dân tộc Khmer tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp tại xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Phạm vi nghiên cứu: Đề tài nghiên cứu trường hợp tại xã Ngũ Lạc, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh từ tháng 6 đến tháng 12 năm 2015

Xã Ngũ Lạc có diện tích tự nhiên 3.484,34 ha, trong đó: đất sản xuất nông nghiệp 1.797,35 ha, đất nuôi trồng thủy sản 1.247,53 ha, đất chuyên dùng khác. Toàn xã có 4.118 hộ, trong đó dân tộc Khmer 2.595 hộ, chiếm 63% số hộ. Về kinh tế được chia thành 2 vùng cụ thể: vùng sản xuất nông nghiệp và vùng nuôi trồng thủy sản. Tuy nhiên, tỉ lệ hộ nghèo của toàn xã năm 2015 chiếm 18,2%, tình hình sản xuất nông nghiệp của chị em còn gặp nhiều khó khăn và vai trò của họ chưa thực sự được quan tâm (Báo cáo cấp xã, 2014).

2.2. Phương pháp thu thập số liệu

Thu thập thông tin thứ cấp

Các tài liệu về tỉnh Trà Vinh, huyện Duyên Hải và xã Ngũ Lạc bao gồm: báo cáo thu được từ các Sở, phòng, ban của địa phương. Các tài liệu này đã được thu thập và được sử dụng như những tham vấn đối chiếu với những kết quả thu được từ nghiên cứu.

Thu thập thông tin sơ cấp

Từ kết quả phân tích số liệu thứ cấp, tiến hành phỏng vấn KIP và thực hiện đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA). Phỏng vấn nhóm KIP ở 2 cấp (cấp huyện và xã), đối tượng phỏng vấn cấp huyện là cán bộ hội phụ nữ, phòng nông nghiệp và cán bộ khuyến nông huyện Duyên Hải; đối tượng phỏng vấn cấp xã là lãnh đạo Ủy ban nhân dân, cán bộ nông nghiệp, thủy sản và hội phụ nữ xã Ngũ Lạc để thu thập các thông tin về thực trạng tham gia và vai trò quyết định của phụ nữ Khmer trong canh tác nông nghiệp tại địa bàn nghiên cứu bằng danh mục câu hỏi bán cấu trúc đã soạn trước.

Tổ chức thảo luận nhóm gồm 8 nông dân đại diện ấp Cây Xoài và 8 nông dân đại diện ấp Bồn Thanh ở xã Ngũ Lạc về hiệu quả sản xuất hoa màu và thủy sản tại địa phương, ảnh hưởng của khô hạn đến hoạt động sản xuất và sinh hoạt, thuận lợi và khó khăn của phụ nữ khi tham gia sản xuất nông nghiệp, đề xuất để nâng cao vai trò và tầm quan trọng của phụ nữ Khmer trong sản xuất nông nghiệp.

Trên cơ sở kết quả từ KIP và thảo luận nhóm PRA, bảng câu hỏi được xây dựng để tiến hành phỏng vấn trực tiếp nông hộ có lao động nữ là người Khmer tham gia vào hoạt động sản xuất nông nghiệp. Tiến hành khảo sát 30 hộ được chọn ngẫu nhiên tại mỗi ấp với nội dung: Tình hình sản xuất của nông hộ, sự tham gia và ra quyết định trong sản xuất nông nghiệp của phụ nữ, phân công lao động theo giới kiểm soát kinh tế hộ của cả nam và nữ, những giải pháp quan trọng để nâng cao năng lực và vai trò phụ nữ.

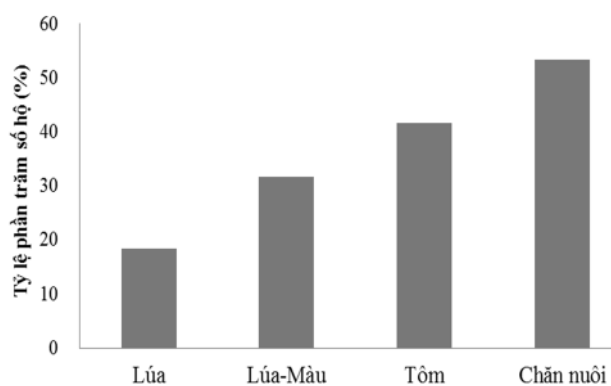
Phương pháp phân tích số liệu

Các số liệu định lượng được nhập, mã hóa và xử lý bằng phần mềm Excell và SPSS.

3. Kết quả nghiên cứu và bình luận

3.1. Hoạt động sản xuất nông nghiệp tại vùng nghiên cứu

Điều kiện tự nhiên khó khăn và nguồn tài nguyên đất đai hạn hẹp tại địa phương yêu cầu người dân thực hiện được nhiều mô hình canh tác nông nghiệp như: lúa-màu hoặc thủy sản kết hợp chăn nuôi... Qua điều tra nông hộ, hoạt động chăn nuôi bò, heo... chiếm tỷ lệ hộ tham gia cao nhất là 53%, hoạt động thủy sản cũng chiếm tỷ lệ tương đối cao có 25 hộ nuôi tôm chiếm 42%. Tình trạng thiếu nước ngọt trong mùa khô nên canh tác chuyên lúa chỉ có 11 hộ chiếm 18% và hoạt động canh tác lúa-màu thì chiếm 32% (Hình 1).



Hình 1. Các mô hình canh tác của địa phương

3.2. Phân công lao động theo giới trong hoạt động sản xuất nông nghiệp

Trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, phụ nữ tham gia trồng màu nhiều nhất với tỷ lệ tham gia trung bình ở các khâu lên đến 61% số hộ, trong khi tham gia ít nhất trong hoạt động sản xuất lúa với trung bình ở các khâu là 36% số hộ (Bảng 1 và 2). Trong khi đó, nam giới tham gia hầu hết các công đoạn trong sản xuất nông nghiệp với tỷ lệ hộ có nam tham gia trên 70% trong trồng trọt và trên 60% ở các hộ nuôi thủy sản.

Trong hoạt động sản xuất lúa, có thể thấy rằng tỷ lệ nữ giới tham gia nhiều nhất vào khâu cấy dặm và phơi lúa. trong những hộ trồng lúa có đến 81% số hộ được hỏi có phụ nữ tham gia cấy dặm và 63% số hộ có phụ nữ tham gia phơi lúa, trong khi các khâu phun thuốc, tưới tiêu và bón phân chủ yếu do nam giới thực hiện. Trong canh tác màu, phụ nữ tham gia nhiều nhất vào chuẩn bị giống (90%), gieo trồng (80%), tưới tiêu (85%) và thu hoạch (100%). Trong khi đó, khâu phun thuốc bảo vệ thực vật và làm đất chỉ có 20% phụ nữ tham gia. Từ kết quả trên cho thấy, nam giới vẫn là lực lượng lao động chính trong trồng trọt và có sự phân công lao động tương đối hợp lý giữa nam và nữ, phụ nữ phụ trách những công việc không quá nặng nhọc nhưng cần sự bền bỉ và tỉ mỉ, nam giới phụ trách các công việc cần nhiều sức lao động.

Bảng 1. Tỷ lệ hộ (%) tham gia hoạt động sản xuất

Các khâu	Chăn nuôi		Thủy sản	
	Nữ	Nam	Nữ	Nam
Chuẩn bị	36	71	42	83
Mua vật tư	43	43	50	50
Tìm thức ăn và cho ăn	98	62	38	63
Vệ sinh /thay nước	53	47	25	67
Chăn dắt/bảo vệ	14	17	29	67
Bán sản phẩm	31	71	83	38
Trung bình (%)	46	52	44	61

Các khâu	Lúa		Hoa màu	
	Nữ	Nam	Nữ	Nam
Làm đất	28	100	25	90
Chuẩn bị giống	38	94	90	70
Gieo cấy	41	100	80	60
Bón phân	9	94	40	95
Cây dặm, làm cỏ	81	69	60	40
Tưới tiêu nước	3	38	85	80
Phun thuốc BVTV	0	97	20	85
Thu hoạch	50	91	100	95
Phơi lúa	63	56		
Bán sản phẩm	44	31	45	25
Trung bình (%)	36	77	61	71

Kết quả điều tra hộ 2015

Trong hoạt động chăn nuôi, phụ nữ tham gia nhiều nhất vào khâu thu thập thức ăn và cho gia súc ăn với tỷ lệ phụ nữ tham gia lên đến 98%. Khác với chăn nuôi, trong nuôi tôm quảng canh, phụ nữ tham gia nhiều nhất ở công đoạn thu hoạch và bán sản phẩm với 83% phụ nữ tham gia do hoạt động này thường thực hiện mỗi ngày nhưng không tốn nhiều sức lao động và phụ nữ cũng là người giữ tiền để chi tiêu nông hộ hàng ngày. Nhìn chung, hoạt động chăn nuôi tốn nhiều thời gian chăm sóc gia súc trong khi nuôi tôm quảng canh chủ yếu dựa vào môi trường tự nhiên nên nuôi thủy sản ít tốn công lao động hơn và công việc cũng nhẹ nhàng hơn.

3.3. Quyền tham gia và ra quyết định trong sản xuất nông nghiệp

Hình 2 cho thấy tỷ lệ % quyết định của phụ nữ trong hoạt động canh tác lúa tương đối thấp chủ yếu người vợ tham gia bàn bạc góp ý kiến. Tỷ lệ người chồng quyết định các công việc trong sản xuất lúa trung bình là 72,2% và người vợ chỉ chiếm 35,9%.

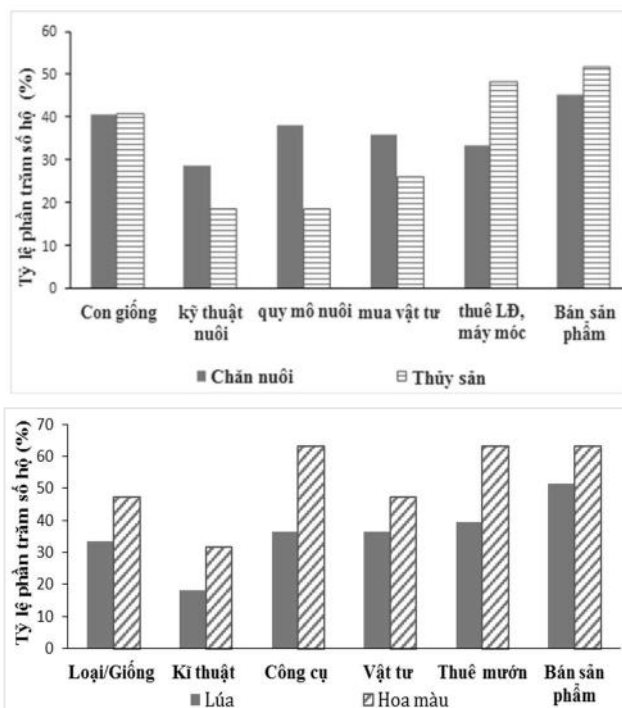
Trong quyết định giống cây trồng và kỹ thuật canh tác tỷ lệ người chồng quyết định các hoạt động cao hơn nhiều so với người vợ. Tỷ lệ người vợ quyết định kỹ thuật canh tác chỉ chiếm 18,2%, chọn giống cây trồng là 33,3%, nữ giới chỉ tham gia bàn bạc và mọi quyền quyết định điều thuộc về người nam. Nguyên nhân chủ yếu là do phụ nữ không trực tiếp theo sát các công việc trong quá trình sản xuất lúa, bên cạnh đó phụ nữ đảm nhận nhiều vai trò trong gia đình và sản xuất nên không có nhiều thời gian để tham gia các lớp tập huấn kiến thức sản xuất lúa mới. Vì vậy, trong canh tác lúa các vấn đề kỹ thuật, giống cây trồng phần lớn do nam giới quyết định. Chính vì điều đó, cần tăng cường nâng cao kiến thức và khoa học kỹ thuật cho nữ giới để họ có thể tham gia quyết định cùng chồng nhằm nâng cao địa vị của phụ nữ trong hoạt động sản xuất lúa.

Đối với canh tác màu tỷ lệ phụ nữ ra quyết định trong các công đoạn quan trọng có sự tăng cao so với canh tác lúa. Hình 2 cho thấy tỷ lệ phần trăm trong các công đoạn mua công cụ sản xuất thuê mướn lao động, máy móc và

bán sản phẩm phụ nữ ra quyết định hơn 60%. Do trong hoạt động trồng màu người phụ nữ tham gia hàng ngày với công việc tưới nước và chăm sóc cây trồng nên họ hiểu rõ các nhu cầu và mạnh dạn ra quyết định hơn so với trồng lúa. Quyền quyết định của phụ nữ trong canh tác màu vẫn thấp nhất ở kỹ thuật canh tác nằm trong khoảng 30% số hộ tham gia sản xuất màu. Họ cho rằng kỹ thuật canh tác nên do nam giới quyết định vì họ giao thiệp rộng rãi và có điều kiện tiếp cận những thông tin và kỹ thuật mới hơn.

Trong nuôi trồng thủy sản, hơn 50% phụ nữ quyết định việc bán sản phẩm và thuê lao động, máy móc. Quyền quyết định trong kỹ thuật và quy mô nuôi của nữ giới chỉ khoảng 20%. Trong khi các khâu chọn thuê lao động và bán sản phẩm có đến 50% phụ nữ quyết định. Trong chăn nuôi, người phụ nữ quyết định việc bán sản phẩm với tỷ lệ 50%. Ngoài ra ở các khâu còn lại như: chọn con giống, kỹ thuật nuôi, quy mô nuôi, mua vật tư, thuê lao động, máy móc người phụ nữ cũng có quyết định (khoảng 40%). Mặc dù quyền quyết định của người phụ nữ trong chăn nuôi chưa cao nhưng họ luôn có ý kiến bàn bạc cùng nam giới.

Qua kết quả điều tra về quyền tham gia và ra quyết định của phụ nữ thấy rằng người phụ nữ dần có tiếng nói trong gia đình được tham gia bàn bạc góp ý kiến vào công việc sản xuất nông nghiệp. Quyền quyết định của phụ nữ cao nhất là trong canh tác màu và chăn nuôi thường là ở khâu bán sản phẩm và thuê lao động bởi vì, phụ nữ tham gia thường xuyên hơn trong các hoạt động này và là người quản lý chi tiêu trong gia đình nên họ có quyền quyết định cao hơn các khâu khác. Tuy nhiên, quyền quyết định chính vẫn thuộc về nam giới trong tất cả các hoạt động sản xuất, đặc biệt trong kỹ thuật nuôi trồng và giống cây trồng vật nuôi. Do đó, phụ nữ cần được nâng cao kiến thức trong sản xuất nhằm nâng cao địa vị của mình trong sản xuất nông nghiệp.



Hình 2. Tỷ lệ % giới tham gia quyết định trong sản xuất nông nghiệp

3.4. Phân bố các hoạt động trong ngày giữa nam và nữ

Phụ nữ có vai trò quan trọng trong mọi hoạt động của nông hộ. Qua kết quả bảng 7 cho thấy: mặc dù công việc đồng áng là hoạt động tạo thu nhập chính trong gia đình đều có sự tham gia của cả nam và nữ mặc dù thời gian nam giới tham gia cao hơn (7,5 giờ so với 5,2 giờ/ngày). Ngược lại, phụ nữ dùng khoảng thời gian chênh lệch đó để làm việc nhà và chăm sóc con cái nhiều hơn nam giới (5,7 giờ và 1,8 giờ/ngày). Kết quả này cũng phù hợp với nghiên cứu của Nguyễn Thùy Trang và ctv. năm 2013 về cộng đồng người dân tộc Khmer ở Kiên Giang và Sóc Trăng. Nữ giới và nam giới đều ít tham gia các hoạt động xã hội (0,7 - 0,8 giờ/ngày) nhưng có sự giao lưu thường xuyên với bạn bè hàng xóm, đặc biệt ở nam giới hoạt động này chiếm đến 2,3 giờ/ ngày trong khi phụ nữ chỉ có 1,6 giờ/ngày. Hoạt động giải trí và nghỉ ngơi gần như tương đương giữa nam và nữ. Điều này cho thấy có sự phân bố thời gian trong ngày và giữa hai giới để đảm bảo thời gian nghỉ ngơi hồi phục sức lao động sau ngày làm việc vất vả.

Theo Nguyễn Kim Hà, 1999 và Phạm Ngọc Nhân và ctv. (2014) cho thấy, dù là người dân tộc nào thì người phụ nữ vẫn đóng vai trò then chốt trong các hoạt động tái sản xuất của nông hộ, điều này phù hợp với đặc điểm của người phụ nữ và truyền thống của các nước Á Đông. Tuy nhiên, trong cuộc sống thực tế đã chứng minh nam giới cũng hoàn toàn làm tốt vai trò này và có thể san sẻ công việc cho các thành viên nữ trong gia đình để tạo điều kiện cho phụ nữ học tham gia các hoạt động xã hội, tập huấn và nâng cao trình độ về mọi mặt. Điều này cần được sự quan tâm trong công cuộc nâng cao kiến thức về bình đẳng giới ở các vùng nông thôn ĐBSCL và Việt Nam bởi vì không chỉ nam giới và cả nữ giới cũng cho rằng vai trò nội trợ, chăm sóc gia đình và con cái là công việc đặc thù của phụ nữ.

Bảng 3. Phân bố quỹ thời gian của nam và nữ trong một ngày ở xã Ngũ Lạc

Hoạt động	Nữ	Nam
Công việc đồng áng	5,2	7,5
Việc nhà	3,8	1,3
Chăm sóc con cái	1,9	0,5
Hoạt động xã hội	0,7	0,8
Giao lưu	1,6	2,3
Giải trí	2,4	2,7
Ngủ, nghỉ ngơi	8,4	8,8
Tổng	24,0	24,0

Kết quả điều tra hộ 2015

4. Kết luận

Vai trò của phụ nữ trong sản xuất nông nghiệp là một vấn đề được các nhà nghiên cứu xã hội và chính sách quan tâm nhằm tìm ra các giải pháp hữu hiệu cải thiện mức sống của các dân tộc nói chung, và của phụ nữ dân tộc nói riêng. Phụ nữ Khmer ở xã Ngũ Lạc còn đối mặt với nhiều khó khăn như trình độ học vấn thấp, tỷ lệ mù chữ cao, không được làm chủ gia đình, ít tham gia các hoạt động cộng đồng. Nữ giới tham gia hầu hết các công đoạn trong hoạt động sản xuất nông nghiệp ở địa phương. Tuy nhiên, mức độ tham gia trực tiếp của phụ nữ thường ít hơn nam giới do phụ nữ phải dành thời gian cho hoạt động chăm sóc gia đình và con cái. Phụ nữ tham gia nhiều trong hoạt động chăn nuôi và trồng màu vì cần nhiều công lao động và phải chăm sóc mỗi ngày. Chưa có sự bình đẳng giữa hai giới về khả năng quyết định các nội dung quan trọng trong sản xuất nông nghiệp như kỹ thuật trồng hoặc chăn nuôi mặc dù trong trồng màu và chăn nuôi thì phụ nữ có khả năng quyết định cao hơn so với trồng lúa và nuôi tôm.

Trong bối cảnh xã hội ngày càng tiến bộ, phụ nữ từng bước chứng minh khả năng và vai trò trong tất cả các lĩnh vực của đời sống. Do đó, hiện trạng về vai trò của phụ nữ trong các hoạt động sản xuất của phụ nữ cần được quan tâm nhằm giúp cho việc định hướng và đề xuất các giải pháp khả thi để nâng cao năng lực người phụ nữ trong phát triển sinh kế hộ và nâng cao quyền bình đẳng về giới ở những vùng nông thôn còn gặp nhiều khó khăn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] IFAD. 2012. Gender equality and women's empowerment. Rome.
- [2] IFAD. 2014. The changing role of women in the economic transformation of family farming in Asia and the Pacific.
- [3] Nguyễn Kim Hà, 1999. Phân công lao động nam nữ như một công cụ phân tích giới. Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thùy Trang, Võ Hồng Tú và Nguyễn Phú Sơn, 2013. Vai trò phụ nữ cộng đồng dân tộc Khmer trong phát triển kinh tế hộ ở khu vực nông thôn Đồng Bằng Sông Cửu Long. *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ*. Số 26 (2013):15-21.
- [5] Phạm Ngọc Nhân, Sừ Kim Anh và Lê Trần Thanh Liêm, 2014. Khảo sát vai trò của phụ nữ nông thôn trong phát triển kinh tế hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp-tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí khoa học trường Đại học Cần Thơ*, phần D 30:106-113.
- [6] SOFA and Cheryl Do ss. 2011. The Role of Women in Agriculture 1. ESA Working Paper No. 11-02 March 2011 Agricultural Development Economics Division The Food and Agriculture Organization of the United Nations www.fao.org/economic/esa
- [7] World Bank. 2012. Toward Gender Equality in East Asia and the Pacific: A Companion to the World Development Report – Conference Edition. (Washington, D.C.: World Bank), p. ix. License: Creative Commons Attribution CC BY 3.0. <http://siteresources.worldbank.org/EASTASIAPACIFICEXT/Resources/226300-1339798342386/eap-genderfull-conference.pdf>.

(BBT nhận bài: 21/11/2016, hoàn tất thủ tục phân biên: 07/4/2017)